TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐOAN HÙNG** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 14/8/2023
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐOAN HÙNG, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Vũ Thường
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Ngọc Quang
2. Ông Nguyễn Đức Cường
- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến – Thư ký Tòa án
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Linh - Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 116/2023/TLST- HNGĐ ngày 07/6/2023 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 14/7/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đào Thị Kim Nh, sinh năm 1990
Địa chỉ: Khu 05, xã B, huyện Đ, tỉnh P
- *Bị đơn:* Anh Phạm Hồng S, sinh năm 1977
Địa chỉ: Khu 05, xã B, huyện Đ, tỉnh P
Chị Nh và anh S đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và quá trình giải quyết, nguyên đơn là chị Đào Thị Kim Nh trình bày:

Chị và bị đơn là anh Phạm Hồng S kết hôn với nhau năm 2011 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký tại UBND xã B, huyện Đ, tỉnh P. Sau ngày cưới, vợ chồng chung sống với nhau ở tỉnh Yên Bái được 01 năm thì về ở riêng tại xã B. Quá trình chung sống, vợ chồng chị hòa thuận đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung nên xảy ra cãi vã. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn anh S.

- Về con chung: Chị và anh S có 01 con chung là Phạm Đào A, sinh ngày 14/02/2014, hiện đang ở với chị. Sau khi ly hôn chị đề nghị được xin nuôi cháu A và không yêu cầu anh S phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn là anh Phạm Hồng S xác nhận về thời gian kết hôn, quá trình chung sống, mâu thuẫn vợ

chồng như chị Nh trình bày. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 3/2022 đến nay, không quan tâm đến nhau. Tuy nhiên anh vẫn còn tình cảm với chị Nh nên không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng anh có 01 con chung là Phạm Đào A, sinh ngày 14/02/2014, cháu đang ở với chị Nh. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn, anh đồng ý cho chị Nh nuôi con và anh không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị Nh.

- Về tài sản chung, vay nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng phát biểu: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Đào Thị Kim Nh và anh Phạm Hồng S.

- Về con chung: Chị Nh tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Đào A, sinh ngày 14/02/2014. Anh S không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị Nhung. Anh Sơn có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị Nh và anh S không đề nghị giải quyết nên không phải giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nh phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Nguyên đơn là chị Đào Thị Kim Nh cư trú tại khu 05, xã B, huyện Đ, tỉnh P khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn là anh Phạm Hồng S cư trú ở cùng địa chỉ nên đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đào Thị Kim Nh và anh Phạm Hồng S kết hôn với nhau vào năm 2011 trên cơ sở hai bên đều hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện Đ, tỉnh P, là hôn nhân hợp pháp. Hai bên chung sống hòa thuận đến năm 2022 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm nên xảy ra cãi vã. Chị Nh và anh S đều xác nhận vợ chồng có mâu thuẫn và đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Anh S không nhất trí ly hôn nhưng không có biện pháp hàn gắn gì. Xác minh tại chính quyền địa phương cho thấy tình trạng hôn nhân của anh chị hiện đã rạn nứt, mỗi người một nơi.

Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Nh và anh S đã mâu thuẫn trầm trọng, kéo dài, không còn khả năng hàn gắn nữa. Việc chị Nh xin ly hôn là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 luật Hôn nhân gia đình, cần chấp nhận.

[2.2]. Về con chung: Chị Nh và anh S xác nhận có 01 con chung là Phạm Đào A, sinh ngày 14/02/2014, hiện đang ở với chị Nh. Sau khi ly hôn chị Nh và anh S thống nhất chị Nh là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu A và anh S không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị Nh.

Xét thấy thỏa thuận của chị Nh và anh S là tự nguyện, nguyện vọng của cháu A cũng muốn được ở với mẹ. Vì vậy, sau khi ly hôn sẽ giao cho chị Nh tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu A.

Việc chị Nh không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện, không trái pháp luật nên cần chấp nhận.

[2.3]. Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị Nh và anh S không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4]. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nh phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ban hành ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Đào Thị Kim Nh và anh Phạm Hồng S.

2. Về con chung: Chị Đào Thị Kim Nh tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Phạm Đào A, sinh ngày 14/02/2014. Anh S không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị Nh. Anh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, vay nợ chung: Không phải giải quyết.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Đào Thị Kim Nh phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai số AA/2020/0004441 ngày 07/6/2023, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đoan Hùng. Chị Nh đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị Nh và anh S có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Đoan Hùng;
- UBND xã Bằng Luân;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Vũ Thường